

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực
khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài
bằng ngân sách nhà nước**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước được phê duyệt tại Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án 2395).

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Đề án 2395.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Đề án 2395

1. Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Nguồn kinh phí khác, gồm:

a) Kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp cử người tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng theo quy định của Đề án 2395.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án 2395 căn cứ trên số lượng người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, lĩnh vực ngành nghề ưu tiên trong khuôn khổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền giao và mức chi đào tạo quy định tại Thông tư này.

Điều kiện, tiêu chí và quy trình tuyển chọn các cá nhân đi đào tạo, bồi dưỡng của Đề án 2395 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN).

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án 2395 theo nguyên tắc:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp.

3. Nội dung và định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện Đề án 2395 quy định tại Chương II của Thông tư này là các định mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các cá nhân tham gia Đề án 2395 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định các nội dung, mức chi và tổng mức kinh phí hỗ trợ cụ thể cho từng cá nhân, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này; trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, đã được cơ sở đào tạo hoặc viện nghiên cứu ở nước ngoài có thông báo hỗ trợ một phần chi phí nghiên cứu theo chương trình phù hợp với thông báo xét chọn, tuyển chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án 2395 đảm bảo đúng mục

đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ ĐỊNH MỨC CHI

Điều 4. Chi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài

1. Phí đào tạo, bồi dưỡng, phí triển khai nhiệm vụ nghiên cứu và các phí khác liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Thanh toán theo hợp đồng ký kết giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học viên (chi bằng đồng đôla Mỹ hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại).

2. Chi phí làm hộ chiếu, visa: Thanh toán theo mức quy định của Nhà nước đối với chi phí làm hộ chiếu và theo hóa đơn lệ phí visa thực tế của các nước nơi người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với chi phí làm visa.

3. Sinh hoạt phí:

a) Sinh hoạt phí được tính toán để đảm bảo nhu cầu tối thiểu về sinh hoạt của người học ở nước ngoài bao gồm: tiền ăn, ở, chi phí đi lại hàng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập.

b) Mức sinh hoạt phí quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này. Sinh hoạt phí được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc khóa học nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

c) Việc thanh toán sinh hoạt phí cho người học được cấp theo tháng hoặc quý đảm bảo không ảnh hưởng đến việc học tập, nghiên cứu của người học.

4. Bảo hiểm y tế bắt buộc:

a) Mức bảo hiểm y tế bắt buộc: Thực hiện thanh toán theo mức quy định của nước sở tại (căn cứ theo mức thông báo trong giấy tiếp nhận học viên của cơ sở đào tạo) và được cấp bằng đồng đôla Mỹ hoặc bằng đồng tiền của nước sở tại; tối đa không vượt quá 1.000 USD/người/năm.

b) Đối với những nước có quy định mức mua bảo hiểm y tế bắt buộc cao hơn định mức tối đa quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định cụ thể trên cơ sở lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính.

c) Trường hợp người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có nguyện vọng mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Thông tư này thì phải tự bù phần chênh lệch.

5. Tiền vé máy bay đi và về (hạng phổ thông):

a) Người học được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp được phía bạn đài thọ) trong toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

b) Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

6. Chi phí đi đường (để bù đắp các khoản lệ phí sân bay và thuê phương tiện đi lại từ sân bay về nơi ở) được cấp một lần với mức khoán là 100 USD/người/cho toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 5. Chi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 6 tháng) ở nước ngoài

1. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này (trừ nội dung về sinh hoạt phí được thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều này).

2. Mức sinh hoạt phí cho người học được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (bao gồm tiền thuê chỗ ở, tiền ăn và tiêu vật):

a) Thực hiện thanh toán theo thời gian thực tế học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Mức chi sinh hoạt phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Đối với chi phí thuê phiên dịch (chỉ áp dụng đối với hình thức bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ và chỉ thực hiện trong trường hợp cơ quan không bố trí được cán bộ làm phiên dịch, dịch tài liệu): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Điều 6. Chi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước

1. Đối với hình thức bồi dưỡng sau tiến sỹ:

a) Người học trúng tuyển bồi dưỡng sau tiến sỹ ở trong nước (có đề cương nghiên cứu đã được Bộ Khoa học và Công nghệ xét chọn và được tiếp nhận bồi dưỡng tại một cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ uy tín ở trong nước) được xem xét, hỗ trợ một khoản kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề cương được duyệt.

b) Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không vượt quá 200 triệu đồng/toàn bộ thời gian bồi dưỡng.

c) Việc thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với hình thức bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ:

a) Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

b) Đối với chi phí thuê chuyên gia nước ngoài về nước giảng dạy:

Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia do nhu cầu từ các chương trình học cụ thể theo kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mức chi trả cho chuyên gia, giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các khóa bồi dưỡng của Đề án 2395 sẽ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 7. Chi hỗ trợ kinh phí nghiên cứu

1. Chi hỗ trợ kinh phí nghiên cứu được áp dụng đối với hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, nhóm nghiên cứu và bồi dưỡng sau tiến sỹ dài hạn ở nước ngoài.

2. Ngoài mức kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 4 của Thông tư này, để khuyến khích nâng cao chất lượng nghiên cứu và hỗ trợ phát triển chuyên môn, ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm một khoản kinh phí để các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở nước ngoài thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

3. Mức kinh phí hỗ trợ được quy định như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 300 USD/người/tháng cho cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia và sau tiến sỹ; 1.000 USD/tháng cho một nhóm nghiên cứu được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm.

Thời gian hỗ trợ tối đa không vượt quá thời gian thực tế học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

b) Hỗ trợ 100% phí công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học và công nghệ uy tín quốc tế; 100% chi phí đăng ký và công bố quyền sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế, giải pháp hữu ích theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BKHCN.

Điều 8. Các khoản chi khác phát sinh trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng

1. Chi phí chuyên và nhận tiền qua ngân hàng liên quan đến khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (nếu có): Căn cứ vào các quy định của ngân hàng nước sở tại và ở Việt Nam, nếu có phát sinh lệ phí chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng thì Ngân sách nhà nước sẽ cấp khoản chi này theo thực tế phát sinh.

2. Trường hợp thời gian thực tế đào tạo, bồi dưỡng nhiều hơn thời gian ghi trong Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của Bộ trưởng Bộ Khoa học và